



# GIÁO DỤC QUỐC TẾ

## TƯ LIỆU THAM KHẢO

VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC – ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
115 Hai Bà Trưng, Quận I - TP HCM, ĐT: 8355100 - Fax: 8393883, Email: [ciecer@hcm.vnn.vn](mailto:ciecer@hcm.vnn.vn)

### LỜI NÓI ĐẦU

Để giúp các nhà nghiên cứu và quản lý giáo dục, các nhà giáo, sinh viên đại học sư phạm có thêm thông tin về tình hình phát triển giáo dục hiện nay ở các nước trên thế giới, bên cạnh “Bản tin giáo dục” (ra mỗi tháng 2 kỳ), bắt đầu từ tháng 1/2002, Viện Nghiên cứu Giáo dục tổ chức biên soạn thêm bản tin **Tư liệu tham khảo “Giáo dục quốc tế”** bao gồm một số bài viết về các vấn đề quan trọng và có tính thời sự đang đặt ra cho giáo dục ở các nước, được trình bày dưới dạng những bài tổng thuật, lược thuật hay dịch từ nguyên tác.

**Trung tâm Nghiên cứu & Giao lưu Văn hóa Giáo dục Quốc tế** thuộc Viện NCGD là đơn vị được giao thực hiện bản tin này. Chúng tôi mong nhận được sự cộng tác và ý kiến đóng góp của bạn đọc để không ngừng nâng cao chất lượng của bản tin.

## LÀM THẾ NÀO ĐỂ XÂY DỰNG MỘT TRƯỜNG TRUNG HỌC CÓ CHẤT LƯỢNG CAO?

(Kinh nghiệm của Hoa Kỳ)

### MỘT VÀI NÉT VỀ LỊCH SỬ

Trong lịch sử giáo dục trung học ở Mỹ, năm 1821 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng: Chính bắt đầu từ mùa đông của năm này, một đạo luật mới ra đời cho phép thành lập một trường trung học công lập đầu tiên của nước Mỹ nhằm cung cấp một nền giáo dục trung học miễn phí cho đông đảo học sinh từ 12 tuổi trở lên, những người phải trải qua một kỳ thi nhập học có tính chất bắt buộc. Vào thời đó, đạo luật này có một ý nghĩa rất cấp tiến nếu chúng ta biết rằng trước khi khái niệm “public high school”



Trở thành hiện thực thông qua một ngôi trường cụ thể ở Boston có tên gọi là “English High School” thì ở Mỹ, cũng như phần lớn các nước Châu Âu khác, các định chế giáo dục chủ yếu là của tư nhân và chỉ dành riêng cho một thiểu số học sinh thuộc thành phần gia đình giàu có hay thuộc giai cấp trên. Những định chế giáo dục tư nhân này chỉ thường tập trung vào vấn đề chuẩn bị cho học sinh bước vào các trường cao đẳng hay đại học.

Như vậy, ngay từ thế kỷ 19, Hoa Kỳ là nước đầu tiên thiết lập một nền giáo dục trung học miễn phí cho quảng đại quần chúng, và điều này đã tạo nên một trong những truyền thống giáo dục quan trọng của Hoa Kỳ là tính cộng đồng và tính đại chúng trong các trường học ở Hoa Kỳ. Cách đây gần 200 năm, các trường học công đã mở cửa rộng rãi cho mọi trẻ em Mỹ ở hầu hết các cộng đồng, và nhờ sự phổ biến rộng khắp của hệ thống giáo dục công miễn phí này mà cho tới năm 1900, việc nhập học của trẻ em tại các trường tiểu học hầu như là phổ biến. Trong lãnh vực trung học, nếu vào năm 1900 chỉ có khoảng 10% số người ở độ tuổi thanh thiếu niên đăng ký theo học tại trường trung học và tới năm 1940, con số này đạt ở mức 70% thì hiện nay con số này đã lên đến 95%. Khoảng 90% số học sinh Mỹ theo học tại các trường công.

Noi gương theo Boston, năm 1827, một đạo luật được ban hành ở bang Massachusetts yêu cầu các thành phố xây dựng các trường trung học công miễn phí. Và đến sau cuộc Nội chiến (1861 – 1865) phong trào “Trường trung GIÁO DỤC QUỐC TẾ (TƯ LIỆU THAM KHẢO)

học công” mới thực sự phát triển mạnh mẽ. Nếu trước nội chiến chỉ có 300 trường trung học được thiết lập ở Hoa Kỳ thì vào năm 1900 con số này đã tăng lên nhanh chóng đến 6000 trường và hiện nay Hoa Kỳ có tổng cộng là 27468 trường trung học công với đầy đủ tất cả các sắc thái đa dạng của nó và chiếm giữ một vị trí hết sức quan trọng trong hệ thống giáo dục trung học của Hoa Kỳ.

Ngay từ khi mới ra đời, các trường trung học công lập cũng đã tạo ra nhiều cuộc tranh luận trong xã hội Hoa Kỳ về vai trò, chức năng, tác dụng của những trường học này. Những người ủng hộ thì cho rằng những trường trung học kiểu này sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống giáo dục của Hoa Kỳ và đó sẽ là nơi cung cấp cho thị trường lao động những nguồn nhân lực có chất lượng. Nhưng những người phản đối thì lại cho rằng nguồn thuế mà các bang tài trợ cho trường công lập chỉ là một gánh nặng cho các gia đình ở Mỹ. Cuộc tranh luận về vấn đề có nên lấy tiền thuế để tài trợ cho các trường công hay không đã được giải quyết vào năm 1872 khi Tòa án tối cao bang Michigan, sau khi nghe lập luận của cả hai bên ủng hộ và phản đối, đã đưa ra một phán quyết (thường được biết dưới cái tên là “Án lệ Kalamazoo” (Kalamazoo Case)) cho phép các bang được sử dụng tiền thuế để trợ giúp cho các trường công lập. Điều này, sau đó, đã trở thành phổ biến ở khắp các miền của đất nước.

Bên cạnh đó, người ta không ngớt đặt ra và thảo luận về các vấn đề như: Các trường trung học công có nên tập trung đào tạo và chuẩn bị cho các thành

phần học sinh ưu tú nhất của mình vào các trường cao đẳng và đại học? Hay là những trường này nên chú trọng nhiều hơn đến việc huấn luyện nghề nghiệp cho học sinh? Những học sinh với những khả năng và những mục tiêu học tập khác nhau có nên học chung trong cùng một lớp, một trường hay không, hay là cần phải được tách ra thành những nhóm khác nhau? Đó là những vấn đề đã được đặt ra ngay từ thế kỷ 19.

Ngày nay, sự thảo luận về các vấn đề giáo dục trung học cũng không kém phần sôi nổi khi những vấn đề này đã thu hút được sự chú ý của nhiều giới khác nhau trong xã hội, từ các nhà giáo dục, các chính khách, các nhà doanh nghiệp cho đến các bậc phụ huynh và bản thân học sinh. Nội dung của những cuộc thảo luận này bao gồm nhiều vấn đề như: chương trình, qui mô, phương pháp, công nghệ thông tin trong nhà trường, bạo lực học đường, các quan hệ xã hội thậm chí cả về chính ý tưởng và khái niệm về “thế nào là một nhà trường”.

## **NHỮNG THÁCH THỨC CỦA CẢI CÁCH GIÁO DỤC TRUNG HỌC**

Đúng như nhận định của Terry M.Moe, chuyên gia nghiên cứu cao cấp của Viện Hoover và là giáo sư khoa chính trị tại đại học Stanford, kể từ năm 1983, khi xuất hiện một công trình nghiên cứu nổi tiếng là “A Nation at Risk” (Quốc gia lâm nguy) lần đầu tiên



lên tiếng báo động về “một cơn thủy triều của chất lượng xoàng đang nổi lên” trong các trường học ở Hoa Kỳ, thì sự phê phán về giáo dục, đặc biệt là giáo dục trung học, đã liên tiếp được đặt ra từ năm ấy cho đến nay, và trong chương trình nghị sự của quốc gia, giáo dục luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu. Khái niệm “chất lượng xoàng xĩnh” mà nhóm tác giả của bản báo cáo “A Nation at Risk” đã đưa ra cho thấy sự trầm trọng của các vấn đề đang làm suy yếu nền giáo dục công. Sự khủng hoảng về chất lượng giáo dục đã thể hiện ở tỉ lệ tốt nghiệp rất thấp, thậm chí chỉ là 50% số học sinh và trong khá nhiều trường hợp, các học sinh tốt nghiệp chỉ có thể đọc, viết hoặc làm những phép toán cơ bản. Trong những lãnh vực thiết yếu như toán và khoa học, các học sinh tốt nghiệp lớp 12 ở Mỹ thường đạt được điểm thấp hơn rất nhiều so với học sinh ở hầu hết các nước công nghiệp phát triển. Các trường học công của Mỹ đã không chuẩn bị đầy đủ cho học sinh trước những khó khăn, thách thức của thế kỷ 21. Trên thực tế, những bằng chứng từ bảng đánh giá quốc gia về tiến bộ trong giáo dục (NAEP) cho thấy rằng các học sinh Mỹ hiện tại học không khá hơn chút nào so với những học sinh Mỹ cùng cấp cách đây 30 năm.

Đó chính là một cuộc khủng hoảng về chất lượng giáo dục. Và đó cũng là một sự khủng hoảng về công bằng xã hội vì những trẻ em rất cần các cơ hội giáo dục – trẻ em nghèo và thuộc các nhóm thiểu số – cũng chính là những người bị mắc kẹt trong các trường học chất lượng kém và chúng hoàn toàn không có hi vọng gì ở tương lai nếu không có những cuộc cải cách cơ bản về giáo dục.

Có thể nói, bắt đầu từ thập niên 1980, nước Mỹ hầu như đã bị cuốn trôi vào một cơn lốc cải cách giáo dục không để sót một bang nào, và mang lại những thay đổi liên tục trong các luật lệ, chương trình cơ cấu. Nhìn toàn cục, cơn lốc cải cách giáo dục này, một sáng kiến được hình thành từ các ủy ban chuyên môn hoặc từ các cá nhân có cùng chí hướng, đã tác động và đã tạo ra được những thay đổi về chính sách ở cấp độ liên bang. Ở cấp độ này, các chính khách được dân cử cũng như các nhà doanh nghiệp hàng đầu đều đề cao các mục tiêu giáo dục của đất nước. Ba đời Tổng Thống Mỹ, từ George Bush, Bill Clinton cho đến George W. Bush hiện nay đều chứng kiến sự hăng hái của các vị lãnh đạo quốc gia trong nỗ lực phát động và ủng hộ các sáng kiến cải cách giáo dục (Hầu như vị Tổng Thống nào lên cầm quyền cũng đều muốn mọi người biết đến mình dưới cái danh nghĩa là vị “Tổng Thống của giáo dục”). Theo một ý nghĩa nhất định, tất cả các nỗ lực này là một dấu hiệu rất tốt vì nền dân chủ chỉ vận hành tốt khi nó thừa nhận những vấn đề xã hội và quyết tâm tập trung vào giải quyết các vấn đề

này. Sự kiên trì trong quá trình cải cách giáo dục là một điều cần thiết.

Nhưng mặt khác, cũng phải nhận thấy rằng sự kiên trì này cũng chứa đựng mặt trái của nó. Và mặt trái lớn nhất ở đây thể hiện ở chỗ vô số các cuộc cải cách trong suốt hai thập kỷ vừa qua, dù đã được phô trương âm ỉ và kỳ vọng rất nhiều vào sự thành công của nó, trong thực tế đã không mang lại hiệu quả to lớn như mong đợi. Nước Mỹ thường xuyên bận rộn với những cải cách giáo dục không phải vì nó đơn thuần đang tiến hành một cách có trách nhiệm những hoạt động để giải quyết các vấn đề quan trọng mà bởi vì nó chưa bao giờ thành công hoàn toàn trong việc giải quyết các vấn đề này. Theo nhận định của Terry M.Moe, lịch sử hiện đại của cải cách giáo dục Hoa Kỳ là một lịch sử của những hi vọng bị lụi tàn.

Theo ý kiến của một số tác giả nghiên cứu về cải cách giáo dục ở Mỹ, hiện nay vấn đề có thể đặt ra như sau: Bằng cách nào nước Mỹ có thể thoát ra khỏi guồng quay của các cuộc cải cách giáo dục triền miên và thành công thực sự trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của mình?

Đây quả là một nhiệm vụ không dễ dàng nhưng chắc chắn có một yêu cầu hết sức căn bản: Các nhà hoạch định chính sách giáo dục cần phải biết làm gì. Trước hết, họ phải có những ý tưởng tốt được chứng minh là đúng đắn trên cả hai khía cạnh lý thuyết và thực tiễn và sau đó phải biết cách biến những ý tưởng này thành hành động.

Hiện nay, theo như cách mô tả của Bộ trưởng Bộ giáo dục Mỹ, Bà Margaret Spellings, “Đằng sau các cuộc cải cách giáo dục đã có một sự đồng thuận lớn hơn trong xã hội. Chưa bao giờ lại có nhiều giới, nhiều nhóm trong xã hội, từ các vị thống đốc, các nhà lãnh đạo doanh nghiệp cho đến những cá nhân quan tâm đến việc giáo dục trẻ em, lại có tiếng nói chung lớn như vậy về sự cần thiết phải hành động”. Tất nhiên ai cũng cảm thấy cần thiết phải cải cách giáo dục, nhưng quá trình hành động cụ thể như thế nào thì mỗi nơi lại mỗi khác. Chẳng hạn như chính quyền Bush, thông qua chương trình “No Child Left Behind” (Không Một Trẻ Em Nào Bị Bỏ Quên) đã kêu gọi tăng cường tinh thần trách nhiệm của nhà trường bằng cách yêu cầu nhà trường tiến hành các cuộc trắc nghiệm định kỳ hàng năm về các bộ môn quan trọng và phải cho thấy được sự cải thiện đều đặn trong kết quả học tập của học sinh. Gần đây, vào tháng 2 năm 2005, trong một Hội nghị toàn quốc về giáo dục, các Thống đốc và các nhà lãnh đạo doanh nghiệp đã tập trung vào một vấn đề mà họ cho là có một tầm quan trọng vào bậc nhất: Cải cách chương trình giáo dục trung học như thế nào để chương trình này phục vụ đắc lực cho những đòi hỏi của giáo dục đại học và của thực tiễn lao động. Chính trong hội nghị này mà Bill Gates, ông chủ của Microsoft đã lên tiếng phê phán và gọi các trường trung học ở Mỹ là “lỗi thời”. Bill Gates đã đề nghị một phương án giáo dục trung học khác: Xây dựng các trường trung học có qui mô nhỏ hơn và trong chương trình giáo dục, phải chú ý

hơn nữa đến tính cá thể của người học. Với số tiền trợ giúp từ quỹ Bill & Melinda Gates là 734 triệu đô la, 1500 trường trung học mới sẽ đi theo hướng cải cách này của Bill Gates.

Nói tóm lại, thách thức cơ bản nhất trong việc cải cách nền giáo dục Hoa Kỳ là nước Mỹ cần phải có được những ý tưởng có hiệu quả và chứa đựng sự hiểu biết sâu sắc về việc làm thế nào để nâng cao chất lượng các trường học, và phải đủ dũng cảm, cả về mặt tri thức lẫn chính trị, để tạo ra một bước đột phá từ quá khứ.

## LÀM GÌ ĐỂ XÂY DỰNG MỘT NỀN GIÁO DỤC TRUNG HỌC CÓ CHẤT LƯỢNG CAO?

Chính thách thức cơ bản nói trên đã thúc đẩy Jonh Raisian, giám đốc Viện Hoover, đề xuất thành lập một nhóm công tác mới chuyên trách việc nghiên cứu và cải cách nền giáo dục Hoa Kỳ.



Với sự hỗ trợ của quỹ Koret, đề xuất của Raisian đã trở thành hiện thực và nhóm này được biết dưới tên gọi là nhóm công tác Koret hình thành vào đầu năm 1999. Đó là một tập hợp bao gồm một số các chuyên gia được lựa chọn, những người có tên tuổi nhờ kiến thức của họ về các trường học Hoa Kỳ

và tham gia tích cực vào các nghiên cứu về giáo dục nhưng không gắn bó với hệ thống hiện tại, và điều quan trọng nhất đây là những người được thừa nhận là luôn suy nghĩ theo lối mở về các vấn đề và giải pháp.

Mục tiêu then chốt của Nhóm công tác Koret là khuyến khích mối liên hệ chặt chẽ hơn giữa việc hoạch định chính sách và một nền khoa học xã hội tốt. Nhóm này có nhiệm vụ xác định xem khoa học xã hội không đầy đủ ở những điểm nào, nêu bật và giúp tạo ra một loại hình khoa học xã hội mà các nhà hoạch định chính sách có thể dựa vào để thúc đẩy những ý tưởng cải cách. Nhóm công tác Koret là một nỗ lực công khai nhằm mang lại cho đất nước một nguồn chuyên gia thay thế được tạo ra bởi các học giả rất sẵn lòng nói rằng hệ thống giáo dục đang rạn nứt theo những cách thức rất căn bản, rằng những cách tiếp cận và giải pháp truyền thống không mang lại hiệu quả, và rằng cần phải làm một điều gì đó khác biệt. Vấn đề cơ bản được đặt ra ngay từ năm 1982 bởi một Ủy ban bao gồm 10 nhà giáo dục có nhiều ảnh hưởng nhất vào thời bấy giờ: **“Cái gì tạo nên một nền trung học có giá trị”** (What constitutes a good secondary education?) hiện nay vẫn được tiếp tục đặt ra và nhận được nhiều lời giải đáp từ các góc độ khác nhau.

#### – Về nội dung, chương trình:

Cho tới ba thập niên cuối cùng của thế kỷ 20, cuộc tranh luận về vấn đề nội dung chương trình giáo dục nên chú trọng đến các yếu tố học thuật, hàn lâm

hoặc nên tập trung vào các yếu tố thực tiễn, thực dụng vẫn được tiếp tục đặt ra. Trước đó, trong hai thập niên trước chiến tranh thế giới lần thứ 2, tư tưởng triết học thực dụng của John Dewey và phong trào Tiến bộ đã có một ảnh hưởng sâu sắc lên nền giáo dục Mỹ. Chịu sự ảnh hưởng này, nội dung chương trình giáo dục Mỹ tập trung nhấn mạnh đến tính thực tiễn và tính hữu dụng xã hội trong các hoạt động của nhà trường, và về mặt phương pháp, chú trọng đến cách học thông qua các hoạt động thực tiễn (“learning by doing”).

Trong tinh thần thực dụng đó, ở nửa sau thế kỷ 20, nhiều bộ môn có tính chất thực dụng đã được giới thiệu và giảng dạy trong các trường học ở Mỹ như giáo dục lái xe, đời sống gia đình, kinh tế học về tiêu thụ, toán học trong đời sống hàng ngày. Nhiều giáo trình có tính huấn nghiệp như thiết kế đồ họa, chăm sóc và tạo mẫu tóc, sửa chữa xe hơi, đồ mộc, kinh tế gia đình cũng bắt đầu xuất hiện.

Bước vào thế kỷ 21, mục tiêu chính được đặt ra trong quá trình cải cách giáo dục trung học ở Mỹ là tạo điều kiện để tất cả các học sinh có thể đạt được một số tiêu chuẩn học thuật ở trình độ cao. Xuất phát từ mục tiêu cơ bản này, một số các chương trình đổi mới đã được xây dựng nhằm tạo ra một sự cân bằng giữa nhu cầu về giáo dục kiến thức chuyên môn với nhu cầu về giáo dục con người. Các chương trình giáo dục có hiệu quả thường bao gồm một bộ phận nòng cốt liên quan đến các bộ môn khoa học, các ngoại ngữ, các giáo trình liên ngành

cũng như các phương pháp đánh giá khác. Các kỹ năng cơ bản về viết và đọc cũng được chú ý đúng mức với tầm quan trọng của chúng.

Có thể nói phong trào sửa đổi chương trình giáo dục đã bắt đầu xuất hiện từ những năm 30 và đi liền với nó là phong trào tiêu chuẩn hóa nội dung chương trình giáo dục. Vào cuối thập niên 90, hầu như tất cả các bang đều xây dựng và phát triển các tiêu chuẩn trong hầu hết các lãnh vực nội dung khác nhau để trên cơ sở đó có thể đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh. Số lượng và chất lượng của các tiêu chuẩn nội dung này thường rất khác biệt ở giữa các bang mặc dù các tổ chức chuyên nghiệp về chuẩn hóa kiến thức đã cung cấp được những tiêu chí cần thiết về vấn đề này. Dù bị phê phán về tính không nhất quán của nó, phong trào chuẩn hóa này vẫn được nhiều người xem là một cuộc cách mạng lớn trong nền giáo dục Hoa Kỳ hiện đại.

Nhìn chung, chương trình giáo dục trung học ở Mỹ được cấu tạo mềm và theo hướng đa dạng hóa (Curriculum differentiation). Ở đây, thuật ngữ “Curriculum differentiation” có nghĩa là một sự đa dạng hóa nội dung giáo dục thành những giáo trình khác nhau dành cho những đối tượng học sinh khác nhau. Nhờ sự đa dạng hóa chương trình này mà học sinh có nhiều quyền chọn lựa các giáo trình và các môn học thích hợp với nhu cầu và mục đích của mình. Từ khi vào học lớp 9 phổ thông trung học, học sinh đã được tư vấn nên theo học chương trình nào tùy theo nguyện vọng, sở thích và mục đích của mình

**GIÁO DỤC QUỐC TẾ (TƯ LIỆU THAM KHẢO)**

(muốn tiếp tục học lên đại học hay sẽ đi làm sau khi học xong trung học phổ thông). Trong quá trình học ở trung học, học sinh cũng có thể xin thay đổi chương trình hoặc xin thay đổi lớp nếu thấy không thích hợp. Ngoài ra, học sinh cũng được tư vấn nên nộp đơn xin vào học trường đại học nào cho phù hợp với trình độ và năng khiếu của mình.

### **– Nhu cầu giáo viên:**



Các biện pháp và hành động được áp dụng ở cấp bang và liên bang trong thập niên 90 và vấn đề tăng cường số lượng và chất lượng giáo viên giờ đây đang bắt đầu cho những kết quả tích cực. Nhưng so với yêu cầu của thực tiễn giáo dục phổ thông, nơi mà sự thiếu hụt các giáo viên bộ môn đã trở thành vấn đề nghiêm trọng, thì nền giáo dục Hoa Kỳ còn cần phải có nhiều nỗ lực hơn nữa trong việc thỏa mãn nhu cầu đào tạo “giáo viên có chất lượng cao” (highly qualified teacher) cho các trường trung học phổ thông, mặc dù đây không phải là một việc dễ dàng. Với khái niệm “giáo viên chất lượng cao”, một vấn đề được đặt ra như một yêu cầu quan trọng trong nội dung của Đạo luật “No Child Left Behind”, người giáo viên phải được đào tạo như thế nào để họ không những có thể dạy được các giáo trình cao cấp

và biết cách kết hợp với công nghệ dạy học hiện đại mà còn có khả năng tác động về mặt con người đối với học sinh theo chiều hướng tích cực nhất. Vấn đề đặt ra là phải tập trung hơn nữa vào việc cung cấp cho tất cả giáo viên, không phân biệt cũ hay mới, một sự giúp đỡ cần thiết cũng như một sự phát triển nghề nghiệp để họ có thể làm tốt công việc của mình ở trong nhà trường. Tiền lương trả cho giáo viên cũng phải xứng đáng với giá trị của công việc mà họ đang làm. (Ở Mỹ, vấn đề lưu giữ giáo viên để họ không đổi nghề hoặc bỏ đi sau năm năm đầu làm việc cũng là một thách thức).

#### **– Đánh giá:**



Như đã nói ở trên, mặc dù có những khuyết điểm của nó, phong trào chuẩn hóa vẫn có một vị trí và vai trò hết sức quan trọng trong nền giáo dục trung học Mỹ và trong ba thập niên cuối cùng của thế kỷ 20 vừa qua cuộc tranh luận xem, về phương diện nội dung giáo dục, vấn đề nào chiếm giữ vị trí trọng tâm trong chương trình giáo dục, các tiêu chuẩn kiến thức học thuật (academic standards) hay các kỹ năng về đời sống

(life skills), vẫn tiếp tục diễn ra. Và đến năm 1983, phong trào chuẩn hóa, mà đại diện là Ủy ban giáo dục quốc gia đã tỏ ra lấn lướt hơn khi đưa ra bản báo cáo nổi tiếng “A Nation at Risk”) (Một quốc gia đang lâm nguy) với đề nghị về việc thiết lập các tiêu chuẩn học thuật cho các trường học Mỹ như một phần quan trọng để nâng cao thành tích học tập của học sinh. Và những tiêu chuẩn đó chính là cơ sở quan trọng để tiến hành các hoạt động thi cử và đánh giá học sinh một cách chính xác.

Đến cuối thế kỷ 20, đã có 49 trong 50 tiểu bang đã chính thức chấp nhận các tiêu chuẩn kiến thức được xây dựng từ các tổ chức quốc gia về lãnh vực nội dung của một số các bộ môn chính. Đồng thời các bang cũng yêu cầu học sinh, giáo viên, nhà trường phải có trách nhiệm tuân thủ các tiêu chuẩn này thông qua các kỳ thi. Luật giáo dục tiểu học và giáo dục trung học năm 2001 (thường được biết dưới cái tên gọi phổ biến là “No Child Left Behind”) cũng đã tái xác nhận chế độ trách nhiệm này bằng cách yêu cầu các bang phát triển chương trình trắc nghiệm hàng năm dành cho học sinh các cấp, các lớp, đặc biệt đối với các bộ môn nòng cốt như toán học, các kỹ năng đọc, viết . . .

Luật giáo dục tiểu học và trung học cũng yêu cầu việc trắc nghiệm học sinh phải được thực hiện định kỳ hàng năm đối với một số nội dung giáo dục thuộc chương trình bậc trung học phổ thông. Giống như chính bản thân của các tiêu chuẩn, chất lượng của việc đánh giá này thường rất khác biệt từ bang này đến bang khác, và trong quá trình đánh giá,



chủ yếu được thực hiện bằng các phương pháp trắc nghiệm AP (Advanced Placement) và IB (International Baccalaureate), cũng đã nảy sinh ra nhiều vấn đề đòi hỏi cần phải được tiếp tục nghiên cứu và thảo luận.

Gần đây nhất, để đánh giá và xếp loại các trường trung học ở Mỹ người ta đã sử dụng một phương pháp đơn giản như sau: Lấy tổng số các bài trắc nghiệm AP và/ hoặc IB được thực hiện

bởi tất cả học sinh của một trường học chia cho số học sinh tốt nghiệp năm cuối cùng của trường đó. Theo cách tính này, trong năm 2005 tác giả Jay Mathews đã đưa ra một danh sách xếp hạng các trường trung học ở Mỹ, trong đó có danh sách 100 trường thuộc vào loại hàng đầu của nước Mỹ hiện nay. (Dưới đây là bảng danh sách 20 trường được xếp hạng cao nhất. Để có danh sách đầy đủ, xin vào địa chỉ [www.newsweek.com](http://www.newsweek.com).)

## DANH SÁCH XẾP HẠNG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC Ở MỸ

Xếp Hạng	Trường	Tỉ Số
1	Jefferson County IB Irondale, Ala.	10.775
2	International Academy Bloomfield Hills, Mich	8.422
3	Stanton College Prep Jacksonville, Fla.	7.385
4	Eastside Gainesville, Fla.	6.682
5	H-B Woodlawn Arlington, Va.	5.747
6	Science/Engineering Magnet Dallas	5.545
7	Paxon Jacksonville, Fla	5.373
8	Pensacola Fla.	5.362
9	Raleigh Charter Raleigh, N.C.	5.089
10	Hillsborough Tampa, Fla.	5.085
11	Richar Montgomery Rockville, Md.	5.029
12	Highland Park Dallas	4.588
13	Coral Ref Miami	4.528
14	Jericho N.Y.	4.347

15	McNair Academic Jersey City, N.J.	4.342
16	Cold Spring Harbor N.Y.	4.317
17	Wootton Rockville, Md.	4.307
18	Atlantic Community Delray Beach, Fla.	4.291
19	Dreyfoos School of the Arts West Palm Beach, Fla	4.250
20	Eastern Sierra Academy Bridgeport, Calif	4.205

**TS. Nguyễn Ngọc Thanh**  
Tổng thuật

**Nguồn:**

1. *The 100 best high schools in America (Newsweek, May, 16, 2005) Barbara Kantrowitz chủ biên*
2. *How to build a better high school (Newsweek, May, 16, 2005) Jay Mathews chủ biên*
3. *Secondary Education (Encyclopedia of Education, V.6, 2003, pp.2183 –2198)*
4. *Sơ lược về các trường học Hoa Kỳ (A primer on America's Schools) Terry M.Moe chủ biên (CTQG, 2005)*

***Tư liệu tham khảo Nghiên cứu Giáo dục Quốc tế mong nhận được sự cộng tác về bài vở, thông tin và nhận xét góp ý của cán bộ, giáo viên và sinh viên trong trường.***

Mọi thư từ bài vở xin liên lạc:

**Trung tâm Nghiên cứu Giao lưu Văn hóa Giáo dục Quốc tế  
Viện Nghiên cứu Giáo dục (Trường Đại học Sư phạm TPHCM)**

Địa chỉ: 280 An Dương Vương, Quận 5, TPHCM, Việt Nam

ĐT: 8355100 Fax: 8393883 E-mail: [ciecer@hcm.vnn.vn](mailto:ciecer@hcm.vnn.vn)

Website: [www.ier.hcmup.edu.vn](http://www.ier.hcmup.edu.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung: PGS. TS. Phạm Xuân Hậu*

*Biên tập: TS. Phạm Thị Ly*

*Trình bày: Dương Thị Ánh Vi*

**TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ**